

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 275

Bạn đem tham sân si xả hết rồi, thì sự giàu có vô lượng vô biên vốn đã có đầy đủ trong tự tánh sẽ hiện bày ra. Giống như trong Kinh đã nói, bạn muốn cầu thông minh trí huệ thì bạn phải tu pháp bố thí, bạn phải xả pháp; Bạn muốn khỏe mạnh sống lâu, bạn phải bố thí vô úy. Bạn không thể tu học như lý như pháp thì làm sao bạn có thể đạt được những quả báo thù thắng này? Đây chính là người xưa thường xuyên dạy cho chúng ta, buông xuống, xả được. Xả là nhân, được là quả báo. Bạn có thể xả thì bạn có thể có được, bạn không thể xả thì bạn vĩnh viễn không có được, hiện giờ những thứ bạn đã có bạn giữ không không được. Bộ Kinh này ở phía sau vẫn là đem những đạo lý này tỉ mỉ mà thảo luận với chúng ta, bạn tuyệt đối không đạt được. Làm sao mới có thể có được? Xả thì mới có được, xả tài thì được tài, xả pháp thì được pháp. Quả báo của bố thí là định luật. Nhân duyên quả báo, đây là chân lý của thế gian, chư Phật Như Lai cũng không thể thay đổi được. Phật pháp không thể rời xa nhân quả.

Trong chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, câu nói sau cùng này thật là chính xác: “*Ở trong Kinh này thâm hiển chân thật bình đẳng như như nhất vị*”. Câu này Ngài không dễ dàng mà nói ra, không vào được cảnh giới thì không nói được câu này, xác thực là Ngài hiển thị ra một mực bình đẳng. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở tại chỗ này cũng là thật sự bình đẳng, như như một mực. Bạn xem, ở trong hoàn cảnh nào mà không giống nhau? Cách thức của Ngài thì không giống nhau, nhưng mà đích thực ý nghĩa câu nói này của Ngài hiện ra bên ngoài. Chúng ta hiểu đạo lý này, sau đó chúng ta từ chỗ này mà học tập. Bởi vì Phật pháp rất là linh động, không phải là đã thành hình rồi thì không thay đổi được, không phải khô khan cứng ngắc. Chúng ta ở dưới hình thức nhân duyên nào, nó biểu hiện ra hình dạng gì, nhân người, nhân thời, nhân địa, nhân sự khác nhau, thật là sinh động, như vậy mới có thể khiến cho tất cả chúng sanh tâm hoan hỉ, khiến cho tất cả chúng sanh có thể hoan hỉ học Phật, vậy thì mục đích này đã đạt rồi.

Xin tiếp tục xem một đoạn ở dưới đây:

Kinh văn: “Trung hữu tại địa giảng Kinh, tụng Kinh giả. Hữu tại địa thọ Kinh, thính Kinh giả. Hữu tại địa Kinh hành giả, tư đạo cập tọa thiền giả”.

Đây là nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tình huống học tập sinh hoạt hàng ngày của các Ngài ở bên đó. Từ ở trên Kinh mà xem, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có làm kinh doanh, không có buôn bán, cũng chẳng có những nghề nghiệp khác, thật sự thế giới đó là một trường học, chỉ có học, chỉ có giảng. Có thể nói là đích thật mười phương chư Phật đã lập nên ngôi trường ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, A Di Đà Phật làm Hiệu trưởng, giáo viên là mười phương tất cả chư Phật Như Lai Pháp Thân Bồ Tát thường xuyên đến nơi đó để dạy học.

Xin chư vị từ nơi Kinh điển này mà tỉ mỉ quan sát, Thế Giới Cực Lạc là một Trường Đại học Phật Giáo, chúng ta đến nơi đó không phải vì người khác, mà là để hoàn thành việc học đạo. Ở nơi đó chẳng có ngành nghề nào khác, cũng không giống trường đại học ở thế gian này của chúng ta. Đại học ở thế gian này của chúng ta có rất nhiều khoa, có rất nhiều viện, Thế giới Tây Phương thì không có. Cách dạy học ở bên đó, thực tại mà nói, cũng giống cách dạy học ở trường tư thục truyền thống ngày xưa ở Trung Quốc. Khi bạn đến nơi đó ai là giáo viên? Bạn ước muốn học với một vị thầy giáo nào thì vị thầy đó sẽ ở trước mặt bạn. Bạn thích Bồ Tát Quán Thế Âm, thì Bồ Tát Quán Thế Âm mỗi ngày đến dạy cho bạn. Bạn thích A Di Đà Phật, thì A Di Đà Phật cũng mỗi ngày đến dạy cho bạn. Bạn thích Bồ Tát Phổ Hiền, thì Bồ Tát Phổ Hiền là thầy của bạn. Bạn thích Bồ Tát Di Lặc, thì Bồ Tát Di Lặc sẽ là thầy giáo của bạn. Những vị giáo viên khác bạn sẽ không thấy, bạn chỉ thấy thầy giáo của bạn thôi, thầy giáo của bạn hàng ngày dạy bạn. Nếu có nhiều người thích Bồ Tát Quán Âm thì phải làm sao? Bồ Tát Quán Âm tùy trường hợp mà hóa thân, trước mặt của mỗi người sẽ hóa thân ra để dạy bạn, vô lượng vô biên thân. Bạn không phải nóng lòng, bạn không cần phải sợ đến nơi đó mà không gặp, không thấy thầy giáo mà bạn muốn tìm, các Ngài có vô lượng vô biên thân. Cho nên cảnh giới đó không thể nghĩ bàn.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc quả thật là không thể nghĩ bàn. Tại sao vậy? Số người đi đến nơi đó để cầu học (vãng sanh là đi cầu học) không biết được là có bao nhiêu, đến từ các thế giới khác nhau, mười phương vô lượng vô biên chư Phật sát độ, mỗi ngày không biết có bao nhiêu người vãng sanh đi đến nơi đó. Trình độ của người đi đến đó không như nhau, căn tánh không như nhau, không phải nói đi đến nơi đó A Di Đà Phật sẽ xếp lớp cho bạn, bạn sẽ ở lớp này hay ở lớp kia. Như vậy rất phiền phức, đâu có cái chuyện phiền phức như vậy. Xác thực là tùy vào căn tánh của mỗi người, chẳng khác nào nói đi đến nơi đó cả thầy đều là dạy học riêng cho từng người, cho nên bạn thành tựu rất nhanh. Tâm của bạn có thể học một pháp môn cùng với một thầy, trên tình hình tổng thể, cùng với

cách dạy học của Tổ sư Đại đức ngày xưa của chúng ta là như nhau. Tổ sư Đại đức dạy học đều là mô phỏng theo Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là có lý do từ đó, không phải các Ngài tự sáng tạo ra. Dạy cho bạn khai ngộ môn học, bạn thâm nhập một môn. Có thâm nhập sâu như vậy thì liền khai ngộ, sau khi khai ngộ thì bạn có thể học rộng nghe nhiều.

Sự học rộng nghe nhiều này không phải bạn nghĩ ra là được. Tại sao vậy? Bạn có khả năng phân thân, bạn có khả năng biến hiện ra vô lượng vô biên thân, có thể cùng một lúc đến mười phương các cõi chư Phật để tham học. Bạn đi cúng dường Phật, cúng dường Phật là tu phước, bố thí cúng dường là tu phước, nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp tăng trưởng trí huệ, phước huệ song tu. Mỗi ngày đều có thể cúng dường vô lượng vô biên Phật, nghe vô lượng vô biên Phật thuyết pháp, cho nên đến Thế giới Cực Lạc thành Phật không khó. Đến tha phương thế giới muốn thành Phật, ở trong Kinh thường nói là phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không cần thiết. Chúng ta đọc ở trong Kinh Vãng Sanh, trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ” thì Phật nói rất là rõ ràng, Phật nói vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc phẩm hạ hạ, nếu muốn chứng được cứu cánh viên mãn vô thượng Bồ Đề thì phải cần 12 đại kiếp. Mười hai đại kiếp này chúng ta nghe thì rất là lâu, nhưng mà 12 đại kiếp cùng với vô lượng kiếp, ba Đại A Tăng Kỳ Kiếp thường hay nói ở trong Kinh thì thực tại mà nói là quá ngắn. Đây là nói Phạm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh. Nếu là ở Cõi Thật Báo Độ, Thật Báo Trang Nghiêm Độ thượng phẩm thượng sanh, trong lúc chúng ta đang suy nghĩ, thời gian đó rất là ngắn, thành tựu rất nhanh. Đây là nói những người vãng sanh căn tánh không như nhau. Cho nên chúng ta phải nỗ lực, không nên tham luyến cái thế gian này, thế gian tất cả mọi thứ nên buông xả, chúng ta nên tranh thủ đi đến Cực Lạc Thế giới để sớm thành Phật. Đây mới thật sự là người thông minh, là người chân thật có trí huệ, người thật sự có đại phước đức.

Phải buông xả chỗ này, thân tâm thế giới tất cả đều phải buông xả, phải thuần tịnh thuần thiện. Hôm nay chúng ta nói đến cương lĩnh chân thật này, giống như trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” Phật đã nói: “*Không để chút bất thiện nào xen tạp*”. Tâm của chúng ta, lời nói của chúng ta, việc làm của chúng ta không thể có một chút nào bất thiện. Tâm của chúng ta thanh tịnh, cũng không thể có một chút bất tịnh nào xen tạp. Quả nhiên tu đến thuần tịnh thuần thiện, bạn niệm Phật vãng sanh thì sẽ sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, không phải là Phạm Thánh Đồng Cư độ, cũng không phải là Phương Tiện Hữu Dư độ. Chúng ta phải tranh thủ lấy được cái phẩm vị này. Đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhanh

chóng thành Phật, trong thời gian ngắn thì thành Phật, tại sao không tranh thủ chứ? Quả nhiên nếu tranh thủ, hiện giờ bạn phải học tập trước tiên tu tâm thanh tịnh, tu tâm thuần thiện. Tâm thuần thiện chính là tâm thanh tịnh. Trong tất cả pháp thế xuất thế gian không nên so đo nữa, không nên phân biệt nữa, không thể chấp trước nữa. Còn một chút phân biệt chấp trước thì chúng ta sai rồi, e rằng Phạm Thánh Đồng Cư độ cũng không đến được. Tại sao vậy? Vọng tưởng phân biệt chấp trước là nghiệp chướng.

Vì sao khi sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần thì nghiệp chướng của chúng ta vẫn khởi hiện vậy? Vì sao chư Phật Như Lai Pháp Thân Bồ Tát sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần đều không sanh vọng niệm vậy? Các Ngài không có phân biệt chấp trước chỗ nào cả. Chúng ta thì có, Phật Bồ Tát thì không có. Cái chân tướng sự thật này, cái đạo lý này trong Kinh điển Đại thừa nói rất là thấu đáo. Cái bệnh này của chúng ta ngày nay, Kinh Đại thừa tuy là có đọc nhưng không hiểu. Không hiểu thì phải làm sao? Đọc chưa đủ, nghe chưa đủ, phải nghe nhiều, phải đọc nhiều. Một ngày nào đó bạn đọc hiểu được rõ ràng rồi, đọc được giác ngộ rồi, cái tướng giác ngộ này là gì? Bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, bạn sẽ không còn khởi tâm động niệm nữa, tâm của bạn đã thanh tịnh rồi, tâm của bạn đã bình đẳng rồi, lúc đó cái niệm này của bạn cầu sanh tịnh độ, quả báo thù thắng chẳng gì bằng. Cảnh giới này, mỗi một vị đồng tu chúng ta trong cuộc đời này đều có thể tu thành tựu, đều có thể đạt được, vấn đề là bạn có chịu làm hay không?

Chúng ta xem cuộc sống của các Ngài: “*Hữu tại địa giảng Kinh*”. Giảng Kinh có hai loại, một là Phật vì đại chúng mà giảng Kinh, hai là người vãng sanh về Tây Phương giảng lại. Quý vị nên nhớ kỹ, phục giảng, bắt đầu ở bên đó học, nhất định là không thể thêm một chút nào ý nghĩ của chính mình vào trong đó. Cái ý nghĩ đó vừa thêm vào là sai rồi. Tại sao sai vậy? Bởi vì Phật giảng Kinh không có ý nghĩ, lúc mà bạn thêm vào một chút ý nghĩ là không phải lời của Phật nói rồi, đó là lời của bạn nói. Cái đạo lý này rất là sâu sắc. Từ xưa đến nay, người học giảng Kinh thì nhiều, có mấy người học thành tựu? Một trăm người học giảng Kinh đại khái có khoảng một - hai người thành tựu, nguyên nhân tại sao vậy? Một - hai người đó là người thật thà, người biết tuân thủ quy tắc, đó chính là sư phụ giảng thế nào thì mình giảng như thế ấy, không có thêm một tí nào cả, vậy thì họ thành tựu. Tại sao vậy? Tâm họ đã định rồi. Điều này quan trọng. Tu học xuất thế pháp chính là giới định huệ, rời xa giới định huệ thì không phải là pháp xuất thế, không phải là Phật pháp, mà là thế gian pháp.

Giới là gì vậy? Quy củ. Bạn không tuân thủ quy củ. Định là gì vậy? Định là nhất tâm. Bạn đã khởi tâm động niệm, tam tâm nhị ý. Huệ là quán chiếu. Bạn không có quán chiếu, bạn chỉ phân biệt chấp trước. Cho nên bạn đã hoàn toàn phá hoại Phật pháp rồi, bạn không có Phật pháp. Thiệt thòi là ở tại chỗ này. Cho nên sự thành tựu hoàn toàn là xem niềm tin của bạn đối với thầy giáo. Ấn Quang Đại Sư nói rất hay, một phần thành kính được một phần thành tựu, mười phần thành kính được mười phần thành tựu. Bạn thành tựu cao hay thấp, hoàn toàn là xem mức độ tôn trọng của bạn đối với lão sư, chắc chắn là tỉ lệ thuận. Đạo lý này trong ngoài xưa nay đều là không thay đổi. Không những đây là chân lý, vĩnh hằng không thay đổi ở thế gian này của chúng ta, mà biến pháp giới hư không giới, tất cả chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh cũng là vĩnh hằng không thay đổi. Đừng có cho rằng cách này là vụng về, trong sự vụng về này có sự cứu cánh viên mãn, sự thành tựu không thể nghĩ bàn. Bạn phải tuân thủ phương pháp này, phương pháp xứng tánh. Không tuân thủ phương pháp này, bạn hãy suy nghĩ xem, điều đó sẽ lưu vào trong A Lại Da Thức của bạn, vậy là không có xứng tánh. Giới định huệ xứng tánh, làm trái với giới định huệ là không xứng tánh. Không xứng tánh, pháp thế gian có thể thành tựu nhưng không thể thành tựu pháp xuất thế gian, vì không tương ưng.

Cho nên ở chỗ này nói đến giảng Kinh, chúng tôi đặc biệt coi trọng việc học giảng và việc giảng lại. Tiêu chuẩn của ngày xưa, tự bản thân không thể khai ngộ, Giáo hạ là đại khai viên giải, Tông môn là minh tâm kiến tánh, chưa có đạt được cảnh giới này thì hoàn toàn phải giảng lại. Đạt được cảnh giới này rồi, thông qua sự ấn chứng của sư phụ, sư phụ nói được thì có thể giảng tùy theo suy nghĩ của bạn, suy nghĩ của bạn không có sai. Suy nghĩ của bạn tại sao không có sai? Vì bạn đã kiến tánh rồi, cái ý nghĩ đó của bạn là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Những điều lưu xuất ra từ nơi tự tánh thì cùng với lời của chư Phật Bồ Tát nói nhất định là tương ưng, nhất định là không có trái ngược nhau. Tâm đồng với tâm Phật, nguyện giống như nguyện của Phật, niềm tin giống như niềm tin của Phật, đến lúc đó là được rồi. Cho nên, trước đây tiêu chuẩn như thế này. Chúng ta muốn đạt được sự thành tựu giống như Tổ sư Đại đức thì vẫn phải dùng tiêu chuẩn của cổ Thánh tiên Hiền, nhất định không dùng tiêu chuẩn hiện tại của chúng ta. Đây là nói đến sự giảng Kinh.

Sau đó là việc tụng Kinh. Tụng Kinh tức là đọc tụng. Do vậy mới biết, trong Kinh Thế Tôn thường hay dạy cho chúng ta “*thọ trì đọc tụng vì người diễn nói*”, công việc hàng ngày của những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là làm cái

việc này: Thọ trì đọc tụng vì người diễn nói. Chư vị đồng tu cùng học tập với nhau, chúng ta không thể nói nghiên cứu. Nói cùng nhau nghiên cứu đó là phạm phu, không phải là Thánh nhân, tại sao vậy? Sự nghiên cứu sẽ rơi vào trong sự hiểu biết, lời của Phật Bồ Tát đã nói chúng ta làm sao có thể nghiên cứu chứ? Nghiên cứu là gì? Trình độ của chúng ta cùng với các Ngài ngang nhau thì mới có thể. Chúng ta cùng các Ngài không ngang nhau, thì chúng ta làm sao có thể nghiên cứu các Ngài được chứ? Càng nghiên cứu càng sai, càng xa chuẩn mực. Cho nên trong nhà Phật gọi là tham cứu, không nói là nghiên cứu. Tham cứu là gì? Là lia tâm ý thức. Lia tâm ý thức thì gọi là tham cứu, dùng tâm ý thức thì gọi là nghiên cứu. Phật pháp nghiên cứu thì không được, phải tham cứu.

Cái gì gọi là tâm ý thức? Thức là phân biệt, ý là Mạc Na, ý là chấp trước, tâm là thức thứ tám, lưu lại hình ảnh. Không dùng tâm ý thức thì không có phân biệt, không có chấp trước, không có lưu lại hình ảnh. A Lại Da, Mạc Na ý thức không dùng, đây gọi là tham cứu. Rời sự tham cứu, tâm ý thức, rời tâm ý thức, thật sự mà nói chính là dùng chân tâm. Tâm ý thức là vọng tâm. Bên trong vọng tâm là nghiên cứu, bên trong chân tâm là tham cứu. Việc này nên làm cho rõ ràng, cho minh bạch. Cho nên mọi người hãy cùng tham cứu với nhau.

“*Hữu tại địa thọ Kinh*”. Thọ tức là tiếp nhận, nghe Phật giảng Kinh, nghe đồng tu giảng Kinh. Ở chỗ này cũng có đạo lý, chúng ta có thể nhận thức được. Phật giảng Kinh cho chúng ta giảng một lần, Phật có giảng lại lần thứ hai cho chúng ta hay không? Không có. Nhưng khi bạn ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, một bộ Kinh thì có thể nghe vô số lần, tại sao vậy? Vì vô số đồng tu, mỗi một người đều đến giảng lại một lần, vậy không phải bạn nghe vô số lần sao? Nghe nhiều lần như vậy làm sao mà không khai ngộ được chứ? Chúng ta ở đây nghe quá ít, nên bạn không thể khai ngộ. Bạn nghe nhiều rồi thì sẽ khai ngộ. Giảng nhiều rồi cũng khai ngộ. Phải nghe nhiều, phải giảng nhiều. Trước khi được đại triệt đại ngộ, nghe nhiều giảng nhiều sẽ nâng cao cảnh giới của mình, giúp cho bản thân mình khai ngộ. Nhiều lần sẽ có tiểu ngộ. Cổ nhân nói tích tiểu ngộ thành đại ngộ, tích đại ngộ thành đại triệt đại ngộ. Cho nên một ngày không thể không đọc Kinh, một ngày không thể không giảng Kinh.

Giảng Kinh mà không có người nghe thì cũng phải giảng. Tại sao vậy? Không có người nghe nhưng có quỷ thần nghe. Mắt phạm của bạn không nhìn thấy, số lượng quỷ thần đến nghe giảng Kinh so với chúng ta thì nhiều không kể siết, làm sao mà nói không có người nghe chứ? Trong giai đoạn học tập của bản thân mình, hiện nay đã có máy móc, bạn mở máy thu âm, bạn giảng họ cũng đang

nghe. Sau khi giảng xong thì mở ra phát lại, tự mình nghe lại những điều đã giảng. Bạn giảng có hay hay không, người khác sẽ không phê bình bạn. Sau khi bạn giảng xong, đem băng mở ra phát lại từ đầu, bản thân mình nghe lại một lần, tự mình nhận xét lấy chính mình, tự bản thân mình sửa đổi thì bạn mới có thể tiến bộ. Nếu không học tập như vậy thì làm sao bạn có thể học được tiến bộ?

Nếu muốn khai ngộ, đức hạnh là then chốt chủ yếu của sự khai ngộ. Đức hạnh này, quan trọng nhất là tâm thanh tịnh, tâm địa phải thanh tịnh. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, điều này có thể giúp cho bạn khai ngộ. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng phải áp dụng trong cuộc sống hàng ngày, không phải nói tôi tụng Kinh đọc Kinh là tôi đã chân thành thanh tịnh bình đẳng rồi. Kinh điển kết hợp lại, đối với mọi người, với sự việc, với mọi vật, vậy là bạn không thanh tịnh, không bình đẳng, không chân thành rồi, trong lúc bạn đang dạy học cũng là giả, cũng không phải là chân thành. Nhất chân nhất thiết chân. Bất luận là đối với người, vật, việc như thế nào cũng đều là một mực chân thành, một mực thanh tịnh bình đẳng thì bạn mới có thể vào được, như vậy mới giống một vị Phật, giống một vị Bồ Tát, giống một người học Phật.

Có thể có người muốn hỏi, tôi dùng sự chân thành thanh tịnh bình đẳng đối với người, còn người thì dùng sự giả dối để lừa gạt tôi, vậy có phải là tôi bị thiệt thòi, bị mắc bẫy không? Điều này thì phải hỏi bạn, bạn chịu làm Phật, làm Bồ Tát hay là làm phàm phu ở trong lục đạo? Nếu bạn muốn tiếp tục ở trong ba nẻo sáu đường thì bạn cứ giả dối, bạn để cho mình bị nhiễm ô, bạn so đo sự hơn thiệt. Điều không bình đẳng chính là sự hơn thiệt. Nếu như bạn thật sự muốn làm Phật, làm Bồ Tát thì bạn nhất định phải dùng sự chân thành thanh tịnh bình đẳng, như vậy nhân quả mới tương ứng. Bạn cho rằng mình bị thiệt thòi rồi, cô nhân có một câu nói rất là hay: “*Thiệt thòi là phước*”. Người mà chịu thiệt thòi là họ đã vượt qua sáu cõi, vượt qua mười pháp giới, họ đã đi làm Phật, làm Bồ Tát rồi, là người có phước báo thật sự. Bạn không chịu bị thiệt thòi, vậy cũng được, không chịu thiệt thòi thì tiếp tục đi trong sáu nẻo luân hồi, tiếp tục đi trong ba đường ác. Cho nên người chịu thiệt thòi là người có phước. Người không chịu thiệt thòi thật sự là đã chịu thiệt thòi rồi. Ở tại chỗ này bạn thật sự có thể nhìn thấu thì bạn sẽ học được.

Câu dưới đây: “*Hữu tại địa Kinh hành giả, tư đạo cập tọa thiên giả*”. Sự hoạt động này đều ở tại mặt đất. Kinh hành, thời xưa từ này được dịch là hành đạo, ý này là gì vậy? Phải đem tánh đức áp dụng vào trong cuộc sống thực tế của bản thân mình, đây gọi là hành đạo. Hiện nay, chú giải này của Hoàng Niệm Lão

cũng là dùng chú dẫn của người xưa, giống như ở trong Niệm Phật đường nhiều Phật, nhiều Phật gọi là kinh hành, là để đối trị buồn ngủ cho người mới biết tu.

Mọi người trong lúc tu học có hai dạng khuyết điểm rất dễ mắc phải.

Một cái gọi là hôn trầm. Hôn trầm là ngủ gật. Lúc nào thì dễ bị hôn trầm nhất? Là trong lúc chỉ tịnh, trong lúc chỉ tịnh niệm Phật, chúng ta thường hay mắc phải. Trong Niệm Phật đường có người ngủ rồi còn ngáy nữa. Thiền đường cũng không ngoại lệ, chỉ mới vừa ngồi xuống, chưa được mấy phút thì đã ngủ rồi, cho nên mới kêu bạn kinh hành, gọi bạn niệm Phật. Trong lúc niệm Phật mà cũng có người vừa đi vừa ngủ gật. Bản thân mình có khuyết điểm nào thì phải biết dùng phương pháp nào để đối trị.

Một khuyết điểm khác là trạo cử. Trạo cử là một danh từ Phật học, trong tâm hội hộp lo âu, vọng niệm loạn xạ.

Hai loại khuyết điểm này trong lúc tu tập đều rất dễ mắc phải. Hôn trầm thì dùng phương pháp kinh hành hoặc là lễ Phật để đối trị. Khi bị trạo cử thì dùng thiền định hoặc tĩnh tọa. Xem bản thân mình có khuyết điểm nào thì dùng phương pháp đó để đối trị. Đây là lúc đang tu tập ở trong giảng đường, áp dụng trong lúc tu tập ở trong Niệm Phật đường, trong thiền đường.

Nghĩa rộng là những điều chúng ta học được trong lúc công phu nên áp dụng vào trong cuộc sống. Nếu như không thể áp dụng vào trong cuộc sống, vậy thì bạn sai rồi, điều học được không sử dụng. Áp dụng vào trong cuộc sống, trong Kinh điển thường nói đi đứng nằm ngồi đều ở trong định, như vậy là đúng, là đi đứng nằm ngồi cùng với giới định huệ là tương ưng. Đây thật sự là hành đạo. Hành đạo có công phu rồi. Nhìn thấy ở chỗ nào? Nhìn thấy ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, đặc biệt là Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham vấn. Bạn thấy 53 vị thiện tri thức đó, các Ngài là trong cuộc sống đều là hành đạo, là Kinh hành. Trong cuộc sống hàng ngày, công việc đối nhân xử thế, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều tương ưng với tánh đức. Hay nói cách khác, tánh đức là tương ưng với giới định huệ. Phật pháp là từ trên cương lĩnh này mà nói, tam học, lục độ hoặc là nói tương ưng với 37 phẩm trợ đạo, đây là thật sự hành đạo.

“*Tu đạo*”, cái “*tu*” này không phải là ở đó suy nghĩ. Nếu suy nghĩ thì như trong Kinh đã nói đó gọi là suy nghĩ lung tung. Lúc ở trên giảng đài tôi thường hay nói về điều này. Trước đây tôi nói nhiều về việc này.

Ý nghĩa của Kinh là không thể suy nghĩ, nếu nghĩ là sai rồi. Tại sao vậy? Phật không có ý nghĩ, vậy làm sao bạn có thể dùng ý thức để suy nghĩ. Phật là từ nơi tự tánh mà lưu xuất ra ngôn ngữ, cái ngôn ngữ này là vô lượng nghĩa. Bởi vì nó không có ý nghĩa, cho nên nó có vô lượng nghĩa. Nếu nó có ý nghĩa là nó cố định, chính là cái ý nghĩa này, nó không thể có cách nói khác nữa. Cho nên Kinh của Phật mỗi câu mỗi chữ đều không thể giảng hết, vĩnh viễn giảng không hết. Là linh động thì làm sao mà bạn có thể suy nghĩ? Vừa nghĩ thì biến thành những thứ cứng nhắc rồi. Cổ nhân nói cố định trong một câu, làm sao mà bạn khai ngộ được? Không thể dùng vọng tưởng. Trí huệ của bạn chưa khai, thật sự là phải y theo quy củ mà học. Nhân giới được định, nhân định khai huệ, y theo cách của Tổ sư Đại đức dạy bảo cho chúng ta mà làm. Phương pháp thì rất cục mịch, không có quan trọng, bạn mà tuân thủ được thì gọi là trì giới. Y theo cách này thì nhân tâm sẽ định lại, không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước. Thật sự mà làm như vậy, làm lâu rồi, từ từ tâm của bạn sẽ định trở lại. Định sẽ khai trí huệ, định nhỏ thì khai huệ nhỏ, định lớn thì khai huệ lớn. Cho nên cái chữ “tu” này không phải là tư tưởng, chữ “tu” này được xem là hiểu rõ.

Sơ học, cương lĩnh tu học là giới định huệ. Sau khi khai trí huệ rồi thì không gọi là giới định huệ, mà gọi là Văn Tu Tu. Giới định huệ là tam học, văn tu tu là tam tuệ. Sau khi trí huệ khai rồi, vậy là bạn tu tam tuệ.

Tam tuệ, cái gì gọi là văn? Văn đại biểu cho sự tiếp xúc, mắt thấy sắc gọi là văn, tai nghe tiếng cũng gọi là văn. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, dùng một chữ làm đại biểu gọi là văn. Tu là gì? Không phải thật sự là đi suy nghĩ, thật suy nghĩ là sai rồi. Tu đại biểu cho sự hiểu rõ, vừa tiếp xúc thì hiểu rõ. Phàm phu sau khi tiếp xúc, suy nghĩ một lúc mới hiểu được. Cho nên dùng chữ tu, nó đại biểu cho sự hiểu rõ, không thể suy nghĩ. Suy nghĩ rồi mới hiểu thì không phải là tu, vậy là sai rồi, đó là ý thức, đã rơi vào trong ý thức rồi. Tu là gì? Tu là không mê. Hiểu rõ thì không có mê, nhất định là không có sai lầm, cho nên gọi là tam tuệ. Văn tuệ - tư tuệ - tu tuệ, một là ba, ba là một, văn tu tu tam tuệ là trong một sát na thì viên mãn. Không phải nói trước tiên là nghe, nghe rồi mới suy nghĩ, sau khi suy nghĩ mới tu. Đâu có Bồ Tát nào vọng về như vậy, như vậy cũng không bằng Tiểu thừa tu giới định huệ rồi. Cho nên ý nghĩa của tam học và tam tuệ nhất định phải làm cho rõ ràng, minh bạch, nhất định không thể có sự hiểu nhầm. Cho nên cái tư đạo này chính là tu tuệ.

“*Cập tọa thiền giả*”. Tọa thiền ở chỗ này có phải là ngồi ở đó không? Không phải vậy, bạn cho rằng ngồi ở dưới một gốc cây là ngồi thiền là bạn đã chấp tướng

rồi, bạn đã khởi phân biệt chấp trước rồi. Đi đứng nằm ngồi đều ở trong định. Cái từ tọa này là đại biểu cho sự bất động, người ngồi ở chỗ đó rất trang nghiêm bất động, lấy cái ý này. Cái gì bất động? Tâm bất động, không phải là cái thân này bất động, thân thì không cần thiết. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” có nói lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Nếu như thật sự là thân cũng không thể động, thì việc gì cũng không thể làm được. Ở trong đạo tràng này, lúc mọi người đều ngồi thiền thì người nấu cơm cũng chẳng có. Trong “Lục Tổ Đàn Kinh” nói rất hay, cái gì gọi là tọa? Không khởi tâm, không động niệm gọi là tọa. Cái gì gọi là thiền? Ngoài không chấp tướng gọi là thiền, trong không động tâm gọi là định. Cho nên hai từ tọa thiền cần phải làm cho rõ ràng. Tuyệt đối không phải là ngồi xếp bằng ở chỗ nào đó, mặt xoay vào tường thì gọi là tọa thiền, thiền như vậy thì có tác dụng gì chứ? Sáu căn ở trong cảnh giới của sáu trần, mắt nhìn thấy sắc không bị ảnh hưởng của sắc tướng bên ngoài, đây gọi là thiền. Bạn không chấp tướng. Ở bên trong không có khởi tâm động niệm, đây gọi là định. Thiền định, nhãn căn đã nhập vào định ở trong sắc trần rồi, tai nghe tiếng, tai đã nhập định ở trong thanh trần rồi, sáu căn đã vào định ở tại nơi sáu trần rồi, đây gọi là tọa thiền. Chúng ta phải biết cái đạo lý này. Cho nên chư Phật Bồ Tát, không chỉ là Pháp Thân Bồ Tát, điều này thì không cần phải nói, mà Quyền Giáo Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, các Ngài tuy là chưa có kiến tánh, cự ly kiến tánh không còn xa, ở trong Lục Túc Phật của Thiên Thai Đại Sư đã nói, các Ngài là Phật tương tợ rồi, tuy là chưa đắc được phần chứng, tương tợ chính là rất gần rồi. Hay nói cách khác, công phu của các Ngài đều có thể thực tiễn vào trong cuộc sống hàng ngày, ở trong công việc, trong xử sự đối người tiếp vật, các Ngài tu giới định huệ ngay tại chỗ này. Tu thiền định, tu bát nhã, bát nhã là rõ ràng mạch lạc phân minh sáng tỏ, đây là trí huệ, như như bất động là thiền định. Định huệ học ngang nhau. Nếu như bạn đã biết rồi thì ở chỗ nào mà không phải là đạo tràng? Nơi nơi đều là đạo tràng, mọi lúc đều là đạo tràng, xưa nay chưa hề rời khỏi đạo tràng, bởi vì bạn đang hành đạo. Nếu bạn không biết, cho dù bạn đang ở trong chánh điện thì chánh điện này cũng không phải là đạo tràng, bởi vì bạn đang ở chỗ này mà không có hành đạo, bạn không đạt được đạo. Thật sự ở nơi này hành đạo thì đạt được đạo, thì nơi này chính là đạo tràng.

Đoạn này là nói ở trên mặt đất. Nơi mặt đất có phải là mức độ hơi kém một chút không? Không thấy được. Đoạn dưới đây là nói ở trong không trung. Có người thích ở nơi mặt đất, có người thích ở trong không trung, chúng ta làm sao mà biết được chứ?

Cho nên vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là người vãng sanh phẩm hạ hạ, trong Kinh có nói với chúng ta, trong 48 lời nguyện cũng là nói như vậy, đều là A Duy Việt Chí Bồ Tát. A Duy Việt Chí là từ thất địa trở lên. Có Bồ Tát nào từ thất địa trở lên mà không thể Kinh hành tọa thiền, tư đạo ở trên không trung chứ? Đương nhiên là có thể. Do đây mới biết, chỗ này đã nói sở thích của mỗi người không giống nhau, có người thích ở trên mặt đất, có người thích ở trong không trung, chúng ta nên biết cái đạo lý này. Từ nơi này nhìn thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở nơi đó học tập thật sự là được đại tự tại. Những điều mà sáu căn của bạn tiếp xúc đều là cảnh giới của Phật Bồ tát, cho nên khi đi đến nơi đó thì được oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. A Di Đà Phật dùng cách gì để gia trì vậy? Chúng ta nên biết, cách của Ngài dùng chính là hoàn cảnh. Trong hoàn cảnh này thanh tịnh, không bị ô nhiễm, bạn muốn nhiễm ô cũng nhiễm không được. Trong hoàn cảnh này bạn không thể khởi tham sân si được, bạn không thể tự tư tự lợi được, tại sao vậy? Trong tâm bạn mà có ý định, tất cả bạn đều dễ dàng đạt được, cái ý niệm tham sân si đó sẽ không khởi lên. Ngày nay chúng ta tại sao biết được tâm tham? Tại vì điều mà bạn mong đạt được là quá hiếm, quá hiếm, không thể đạt được, cho nên bạn cho nó là quý giá. Thật ra cái thế gian này của chúng ta, cái gì đối với chúng ta là quý giá nhất? Quý giá bậc nhất là không khí. Có ai tham không khí đâu? Có ai lấy không khí về làm của báu, đem về mà nhà cất giấu đâu? Thế giới Tây Phương Cực Lạc vàng bạc châu báu thì cũng giống như không khí vậy, ai mà đi lấy những thứ này đem về nhà tích lũy riêng cho mình chứ? Cho nên tất cả vật chất ở đó là tùy tâm mình muốn nó sẽ tự hiện ra, tâm tham sẽ không khởi. Không có tâm tham thì không có sân nhuế. Hoàn cảnh tốt, cho nên khi đến được nơi đó thì phiền não cũng không khởi lên được, lâu ngày phiền não không đoạn thì cũng tự nhiên mất đi. Kỳ diệu là ở chỗ này.

Thời gian hết rồi, hôm nay chúng tôi giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ